## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH, TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. **THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ, chữ đệm, tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân141 |  |  |
| Nơi cư trú |  |  |

1. **HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**
	1. **Tình trạng hôn nhân, gia đình**

 Chưa kết hôn  Kết hôn  Ly hôn  Chồng/vợ đã chết

* + - Chưa có con đẻ
		- Đã có con đẻ  Đã có con nuôi Nêu rõ số lượng con: ……… Thành viên khác sống cùng:
* Nêu số thành viên sống cùng với người nhận con nuôi: ……… ………………………………........................
* Nêu rõ mối quan hệ gia đình với người nhận con nuôi: .................................................................

...........................................................................................................................................................

* Ý kiến, thái độ của thành viên trong gia đình đối với việc nhận con nuôi:
	+ - Đã được thông báo về việc nhận con nuôi
		- Chưa biết về việc nhận con nuôi
		- Ủng hộ việc nhận con nuôi  Không ủng hộ việc nhận con nuôi
		- Ý kiến khác: .................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

141 Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

1. **TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ**
	1. **Nhà ở**

Diện tích: ...........................................................................................................................................

* + - Nhà thuộc sở hữu  Nhà thuê  Nhà ở khác Không gian dành cho con nuôi:
		- Có
		- Không
	1. **Nghề nghiệp, thu nhập**
* Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì): .................................................................................................
* Thu nhập:
	+ Tiền lương tháng (nêu số tiền: )
	+ Sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền: )
	+ Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền: )
	+ Các nguồn thu nhập khác..............................(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền…)
	1. **Các tài sản khác (nếu có*,* ghi cụ thể):** ........................................................................................

...........................................................................................................................................................

Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con nuôi:  Có  Không

*Làm tại………..............., ngày........ tháng..........năm..............*

**Người nhận con nuôi**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

1. **PHẦN Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ**
	1. **Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi**142**:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………...

*.............., ngày........ tháng..........năm..............*

**Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

142 Không áp dụng cho việc đăng ký nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

* 1. **Đánh giá về hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi**143

.............................................................................................................................................................................................. .................

................................................................................................................. ..............................................................................................

............................................................................................................................. ..................................................................................

............................................................................................................................. ..................................................................................

*.............., ngày........ tháng..........năm..............*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi người nhận con nuôi cư trú**144Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà.................................................... là người đãtiến hành xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.*.........................., ngày............tháng..........năm.............***QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)**Họ và tên** | **Người đánh giá***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)* |

143 Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú thực hiện việc đánh giá. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì viên chức lãnh sự/ngoại giao thực hiện việc đánh giá

144 Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện ở trong nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con

nuôi cư trú xác nhận. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.